TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 09–8–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST - HNGĐ ngày 17-7-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24-7-2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lèo Thị H, sinh năm 1987.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn K, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Bản BK, xã BL, huyện TC, tỉnh SL. (Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

(Anh K hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Lèo Thị H trình bày:

Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện MS, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Quàng Văn K nghiện ma túy, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh Quàng Văn K đang điều trị nghiện ma

túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Quàng Văn K.

Về con chung: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K có 02 con chung: Cháu Quàng Thị D, sinh ngày 14/12/2008 và cháu Quàng Văn T, sinh ngày 19/5/2011. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Quàng Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Quàng Văn K trình bày (Có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL):

Anh Quàng Văn K và chị Lèo Thị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện MS, tỉnh SL, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đến năm 2018 anh K nghiện ma túy và đi cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL đến năm 2020 trở về địa phương sinh sống. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K tái nghiện ma túy. Hiện nay anh Quàng Văn K đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Quàng Văn K và chị Lèo Thị H có 02 con chung: Cháu Quàng Thị D, sinh ngày 14/12/2008 và cháu Quàng Văn T, sinh ngày 19/5/2011.

Nếu ly hôn, anh K nhất trí giao cả hai con chung cho chị Lèo Thị H trực tiếp nuôi dưỡng do hiện tại anh K không có điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh K cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lèo Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trong biên bản ghi lời khai và tại phiên hòa giải, yêu cầu miễn án phí.

Anh Quàng Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL): Anh K giữ nguyên ý kiến như trình bày trong bản tự khai và tại phiên hòa giải.

Biên bản xác minh ngày 19/7/2023 tại chính quyền địa phương: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K chung sống với nhau có nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Quàng Văn K nghiện ma túy. Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K có 02 con chung. Hiện tại hai cháu đang sống cùng chị Lèo Thị H.

Biên bản ghi ý kiến của cháu Quàng Thị D, sinh ngày 14/12/2008: Cháu Quàng Thị D có nguyện vọng muốn ở với chị Lèo Thị H.

Biên bản ghi ý kiến của cháu Quàng Văn T, sinh ngày 19/5/2011: Cháu Quàng Văn T có nguyện vọng muốn ở với chị Lèo Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Về tình cảm: Xử cho chị Lèo Thị H được ly hôn anh Quàng Văn K.

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị D, sinh ngày 14/12/2008 và cháu Quàng Văn T, sinh ngày 19/5/2011 cho chị Lèo Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Quàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lèo Thị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lèo Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn K có nơi thường trú tại bản BK, xã BL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lèo Thị H, bị đơn anh Quàng Văn K vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện MS, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K nghiện ma túy, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Quàng Văn K hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn K.

Anh Quàng Văn K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị Lèo Thị H.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị H và anh K không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do anh K nghiện ma túy, bỏ bê không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không nghe dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lèo Thị H ly hôn với anh Quàng Văn K.

[3] Về con chung: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K có 02 con chung là cháu Quàng Thị D, sinh ngày 14/12/2008 và cháu Quàng Văn T, sinh ngày 19/5/2011. Hiện tại cả hai cháu đang sống cùng chị H.

Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh K nhất trí giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ý kiến của cháu Quàng Thị D và cháu Quàng Văn T đều có nguyện vọng muốn ở với chị Lèo Thị H.

Xét thấy: Ý kiến của chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn K đều nhất trí giao cháu Quàng Thị D và cháu Quàng Văn T cho chị Lèo Thị H trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu đều muốn ở với chị Lèo Thị H. Cháu Quàng Thị D và cháu Quàng Văn T sống cùng chị H luôn đảm bảo sự phát triển tốt về mọi mặt của các cháu. Chị H có nơi ở ổn định, có công việc và thu

nhập. Do đó, cần giao cháu Quàng Thị D và cháu Quàng Văn T cho chị Lèo Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Lèo Thị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con)

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị H, anh K cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lèo Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lèo Thị H. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lèo Thị H được ly hôn anh Quàng Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị D, sinh ngày 14/12/2008 và cháu Quàng Văn T, sinh ngày 19/5/2011 cho chị Lèo Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Lèo Thị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con)

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị H, anh K cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lèo Thị H. Hoàn trả chị Lèo Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0003438, ngày 17 tháng 7 năm 2023.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lèo Thị H, anh Quàng Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CN, huyện MS, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Vũ Văn Nghĩa